

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tỉnh

Bà Nguyễn Phương Ly

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 25-02-2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1993; căn cước công dân số 064093012953; nơi thường trú và cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Lê Thị Q1; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- Bị hại: Ông Trần Hồng M, sinh ngày 18-3-1966 (đã chết). Địa chỉ cư trú trước khi chết: Thôn Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình.

- Những người đại diện theo pháp luật của ông Trần Hồng M:

1. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1974 (vợ ông Trần Hồng M); nơi cư trú: Thôn Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Trần Hồng Q2, sinh năm 1993 (con trai ông Trần Hồng M); nơi cư trú: Thôn Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1995 (con gái ông Trần Hồng M); nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Á, sinh năm 2012 (con gái ông Trần Hồng M); nơi cư trú: Thôn Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị V, anh Trần Hồng Q2: Chị Trần Thị T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (văn bản ủy quyền ngày 07-7-2025); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T3 có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 20 giờ 37 phút ngày 26-6-2025, Nguyễn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 18C1 - 081.81 đi trên Quốc lộ B theo hướng từ phường P về phường N, tỉnh Ninh Bình với tốc độ khoảng 60-65 km/h trong điều kiện trời tối, mặt đường trải nhựa gồ ghề, mật độ phương tiện tham gia giao thông vắng. Khi đến Km 137 tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ B và đường đi vào Ủy ban nhân dân xã M cũ thuộc tổ dân phố Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình, T3 phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 10 m ông Trần Hồng M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 18B2 - 571.06 đang bật xin nhan chuyển hướng rẽ trái. T3 không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái để tiếp tục di chuyển, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bên phải xe mô tô do T3 điều khiển đã xô vào phần bên trái xe mô tô của ông Trần Hồng M làm ông M và T3 cùng 02 xe đổ, ngã ra đường. Hậu quả: ông Trần Hồng M tử vong ngay sau khi xảy ra va chạm, T3 bị xây xước mu bàn tay trái.

- Khám nghiệm hiện trường: Tại Km 137 trên Quốc lộ B thuộc tổ dân phố Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình. Điểm mốc xác định là cột mốc Km 137 Quốc lộ B đặt tại lề trái đường và mép chuẩn là mép đường bên phải theo chiều phường P đi phường N. Chiều hướng khám nghiệm từ phường P đi phường N. Trước vị trí xảy ra tai nạn tại khoảng Km 136 + 980, bên phải Quốc lộ B có đặt biển báo nguy hiểm và cảnh báo W.207c “Giao nhau với đường không ưu tiên”.

+ Vết cày (1) tương đối liền mạch, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 3,5 m, điểm đầu vết cách mốc 16,7m, cách mép đường chuẩn 3,7m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,9m.

+ Vết cày (2) đứt đoạn, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 5,4 m, điểm đầu cách đầu vết cày (1) 0, 5m, cách mép đường chuẩn 3,4 m, điểm cuối trùng với gá để chân người điều khiển bên cần số xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06.

+ Đám máu dạng đọng, loang trên mặt đường kích thước (2,3x0,9)m, tâm cách mép đường chuẩn 2,5m, cách trục bánh sau sau xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06 là 3,6m.

+ Mảnh nhựa mặt nạ của xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06 cách mép đường chuẩn 0,2 m, cách tâm đám máu 2,8m.

+ Cánh yếm của xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06 cách mép đường chuẩn 0,8 m, cách tâm đám máu 2m.

+ Vết cày (3) liền mạch, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 0,24m, điểm đầu cách đầu vết cày (1) 1,9m, cách mép đường chuẩn 4,9m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5m.

+ Vết cày (4) liền mạch, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 0, 31m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,5m, cách điểm cuối vết cày (3) 0, 74m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,55m.

+ Vết cày (5) liền mạch, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 0, 97m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,8m, cách điểm cuối vết cày (4) 0,85m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,9m.

+ Vết cày (6) liền mạch, chiều hướng từ phường P đến phường N dài 12, 5m, điểm đầu cách điểm cuối vết cày (5) 2,5m, cách mép đường chuẩn 6, 1m, điểm cuối trùng với gá để chân người điều khiển bên cần số xe mô tô biển kiểm soát 18C1-081.81, cách mép đường chuẩn 9,7m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06 đổ sang bên cần số (bên trái), tỳ xuống mặt đường, đầu xe quay hướng phường P, đuôi xe quay hướng phường N, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,6m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 18C1-081.81 đổ sang bên cần số (bên trái), tỳ xuống mặt đường, đầu xe quay hướng phường N, đuôi xe quay hướng phường P, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 9,45m (Bút lục 29-44).

- Khám nghiệm phương tiện:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 18C1-081.81: Đèn chiếu sáng trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu, ốp nhựa phía ngoài đèn chiếu sáng trước bị gãy vỡ. Mặt nạ, ốp đèn xi nhan trước bên phải có vết trượt xước hướng từ trước về sau bề mặt bám dính chất màu xanh, khe giữa đèn xi nhan trước và mặt nạ bên phải giắt một mảnh nhựa màu

xanh. Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước hướng từ trước về sau, bề mặt có bám dính chất màu xanh. Mặt trên chắn bùn phía trước mặt trước bên phải có vết trượt xước từ trước về sau. Mặt trước, mặt ngoài ốp cang xe bánh trước bên phải có vết trượt xước từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Mặt trước, mặt ngoài cánh yếm có vết trượt xước hướng từ trước về sau, bề mặt dải rác bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Cần phanh bên phải bị cong vênh, biến dạng, lệch từ trước về sau, mặt trước cần phanh có vết trượt xước bề mặt bám dính chất màu đen. Gá đỡ chân người điều khiển bên phải lệch từ trước về sau.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 571.06: Mặt trên, mặt sau ốp tay nắm người điều khiển bên trái có vết trượt xước, hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính sơn màu đỏ. Cánh yếm bên trái gãy vỡ rời khỏi xe, mặt ngoài cánh yếm có vết trượt xước hướng từ sau về trước. Mặt ngoài thân khóa kim loại hình chữ U bên trái xe có vết trượt xước hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen, trắng. Gá đỡ chân người điều khiển bên trái bị cong vênh, biến dạng, trượt xước hướng từ sau về trước.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn Video ghi lại nội dung sự việc (ký hiệu A1), một số mảnh nhựa, chất màu trắng đen trên phương tiện để phục vụ giám định (ký hiệu A1, A2, M1, M2).

Kết quả xét nghiệm ngày 27/06/2025 của Bệnh viện Đ xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Ngọc T3 = 41,5 mmol/l.

Bản kết luận giám định tử thi số 1012/KLGĐTT-KTHS ngày 24/07/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nạn nhân Trần Hồng M chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập và trà sát.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 168/KLTTCT-TTPY ngày 24-9-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T3 tại thời điểm giám định là 3%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 27/08/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 18C1 - 081.81 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 571.06. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt nạ, ốp đèn xin nhan trước bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18C1 - 081.81 với cánh yếm bên cần số (bên trái) xe mô tô biển số 18B2 - 571.06.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 18C1 - 081.81 với xe mô tô biển số 18B2 - 571.06 tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số (1) ở làn đường giáp vạch kẻ nét đứt màu vàng thuộc phần đường bên phải theo chiều từ phường P đi phường N.

Bản kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 31-08-2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu mảnh vật liệu màu xanh giắt tại khe kẽ giữa mặt nạ và đèn xi nhan trước bên tay ga xe mô tô biển kiểm soát 18C1-081.81 được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa màu xanh của cánh yếm bên cần số (bên trái) xe mô tô biển kiểm soát 18B2-571.06 được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh.

Bản kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 31-08-2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A1).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc T3 đã bồi thường cho gia đình ông Trần Hồng M 220.000.000 đồng. Chị Trần Thị T2 (đại diện gia đình bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc T3.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18C1 - 081.81 cho Nguyễn Ngọc T3; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 571.06 cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe cho gia đình ông Trần Hồng M.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-KV7 ngày 09-02-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Ngọc Tân tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T3 đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T3 theo nội dung bản Cáo trạng.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 20 giờ 37 phút ngày 26-6-2025, tại K Quốc lộ B thuộc tổ dân phố Đ, phường M, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Ngọc T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 18C1 - 081.81 trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn. Định lượng E (cồn) trong máu của Nguyễn Ngọc T3 = 41,5 mmol/l. Khi điều khiển xe mô tô đi vào khu vực giao nhau giữa Quốc lộ B với đường đi vào Ủy ban nhân dân xã M cũ, T3 đã không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước nên đã để phần đầu bên phải xe mô tô do mình điều khiển xô vào phần bên trái xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 571.06 do ông Trần Hồng M điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái vào đường đi vào Ủy ban nhân dân xã M cũ. Hậu quả: Ông Trần Hồng M chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Hành vi của Nguyễn Ngọc T3 đã vi phạm khoản 2, khoản 28 Điều 9; Điều 10; Điều 11; khoản 1, khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Điều 11 Thông tư số 38 ngày 15-11-2024 của Bộ G.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã sử dụng bia, kết luận giám định trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, gây tai

nạn cho ông Trần Hồng M, hậu quả ông Trần Hồng M tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T3 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn của Bộ trưởng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; vì vậy bị cáo Nguyễn Ngọc T3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về hình phạt:*

4.1. *Về hình phạt chính:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T3 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe của người khác. Hiện nay vấn đề đảm bảo an toàn giao thông được xã hội đặc biệt quan tâm. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Về mức hình phạt: Cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

4.2. *Về hình phạt bổ sung:*

Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T3.

[5] *Về phần dân sự:*

Vấn đề dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại đã được giải quyết xong. Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, mảnh nhựa màu xanh xe mô tô 18C1- 081.81, mảnh nhựa màu xanh xe mô tô 18B2 - 571.06, chất bột màu trắng, đen dạng sơn nhựa trong 01 gói giấy màu trắng (tất cả có trong 01 túi niêm phong, mã số: PS1 24133450, mặt trước có ghi số 480/KL-KTHS (A1, A2, M1, M2), trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Ninh Xuân C, Hoàng Đình V1 và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N). Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại là chìa khóa xe mô tô của ông Trần Hồng M hiện không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại xét không có giá trị sử dụng, vì vậy tất cả vật chứng tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, mảnh nhựa màu xanh xe mô tô 18C1- 081.81, mảnh nhựa màu xanh xe mô tô 18B2 - 571.06, chất bột màu trắng, đen dạng sơn nhựa trong 01 gói giấy màu trắng (tất cả có trong 01 túi niêm phong, mã số: PS1 24133450, mặt trước có ghi số 480/KL-KTHS (A1, A2, M1, M2), trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Ninh Xuân C, Hoàng Đình V1 và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N)

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-3-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, những người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh